|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Ngày soạn*  18/3/2024 | *Tiết PPCT* | *Ngày dạy* | *Lớp* | *Tiết* | *Lớp* | *Ngày dạy* | *Tiết* |
| 47 | 20/3/2024 | 8A | 5 | 8B | 16/3/2024 | 2 |
| 48 | 30/3/2024 | 2 | 27/3/2024 | 3 |
| 49 | 30/3/2024 | 3 | 27/3/2024 | 4 |

**BÀI 6: TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG THỨ NHẤT CỦA TAM GIÁC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**-** NL tư duy và lập luận toán học; NL giao tiếp toán học; NL giải quyết vấn đề toán học; NL mô hình hoá toán học.

- Thông qua các nội dung về chứng minh các định lí là cơ hội góp phần để HS hình thành NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua các nội dung về chứng minh hai tam giác đồng dạng là cơ hội góp phần để HS hình thành NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**2. Phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:**

- SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT,đồ dùng dạy học.

- Hình ảnh hoặc video về một số địa danh có hình ảnh liên quan đến hai tam giác đồng dạng để minh họa cho bài học.

**2 - HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm, đọc trước nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

- Kích thích HS tìm hiểu về trường hợp đồng dạng thứ nhất.

- Gợi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

**b) Nội dung:** HS thực hiện các yêu cầu dưới sự hướng dẫn của GV.

**c) Sản phẩm:** Từ bài toánHS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên đưa ra câu hỏi và yêu cầu học sinh trả lời: - Theo định nghĩa, để chứng tỏ hai tam giác đồng dạng, ta cần phải có những điều kiện gì?

GV: Vậy không cần đo góc, ta có thể nhận biết được hai tam giác đồng dạng với nhau không ?

Bài học hôm nay ta sẽ tìm hiểu.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời câu hỏi của giáo viên: Ba cặp góc bằng nhau, ba cặp cạnh tỉ lệ với nhau

Dự đoán câu trả lời.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Hoạt động 1: Trường hợp đồng dạng thứ nhất: cạnh – cạnh – cạnh**

**a) Mục tiêu:**

- HS ghi nhớ trường hợp đồng dạng thứ hai của tam giác: cạnh – cạnh – cạnh

- HS biết cách viết trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác dưới dạng kí hiệu

**b) Nội dung:**

- HS tìm hiểu nội dung kiến thức về trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác: cạnh – cạnh – cạnh để rút ra kết luận theo yêu cầu, dẫn dắt của GV, thảo luận trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS rút ra kết luận, hoàn thành phần **HĐ1, Ví dụ 1, 2.**

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn, cho HS quan sát Hình 56 yêu cầu HS thực hiện ***HĐ1:***  *+ So sánh các tỉ số ; và*    GV: Yêu cầu HS đo và so sánh  GV: Theo định nghĩa hai tam giác đồng dạng, các em có nhận xét gì về hai tam giác này không?  - GV vì vậy từ giờ trở đi, chỉ cần ba cạnh của tam giác này tỉ lệ với ba cạnh của tam giác kia thì cũng đủ để kết luận hai tam giác đó đồng dạng  - Thông qua kết quả của ***HĐ1,*** GV dẫn dắt HS thừa nhận định lý về trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác như nội dung trong khung kiến thức trọng tâm.  🡪 GV mời HS nhắc lại nội dung kiến thức về trường hợp đồng dạng cạnh – cạnh – cạnh và ghi vào vở  - HS tìm hiểu cách c/m trong SGK  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV: hướng dẫn, giảng, dẫn dắt, quan sát và trợ giúp HS.  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, hiểu, thảo luận, trao đổi và hoàn thành các yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Hoạt động nhóm đôi: Đại diện HS giơ tay trình bày câu trả lời.  - Lớp chú ý nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV tổng quát, nhận xét quá trình hoạt động của các HS, HS nhắc lại về trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác | **I. Trường hợp đồng dạng thứ nhất: cạnh – cạnh – cạnh**  ***\*HĐ1:*** SGK – tr74      ***Định lí***  *Nếu ba cạnh của tam giác này tỉ lệ với ba cạnh của tam giác kia thì hai tam giác đó đồng dạng với nhau.*    GT  KL  Chứng minh: Tìm hiểu trong SGK – 74,75 |

**2.** **Hoạt động 2: Áp dụng trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác vào tam giác vuông**

**a) Mục tiêu:**

- HS ghi nhớ và áp dụng trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác vào tam giác vuông

**b) Nội dung:**

- HS tìm hiểu nội dung kiến thức về áp dụng trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giácvào tam giác vuông để rút ra kết luận theo yêu cầu, dẫn dắt của GV, thảo luận trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS rút ra kết luận, hoàn thành phần **HĐ2, Ví dụ 3, 4.**

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn, cho HS quan sát Hình 60 yêu cầu HS thực hiện ***HĐ2:***  a) Tính CA và C’A’  GV: Yêu cầu HS tính CA và C’A’ dựa vào đếm số ô vuông.  b) So sánh các tỉ số ; và .  GV: Yêu cầu HS đo và so sánh các tỉ số ; và  c) Hai tam giác A’B’C’ và ABC có đồng dạng với nhau hay không?  GV: Theo định lý hai tam giác đồng dạng, các em có nhận xét gì về hai tam giác này không?  - Thông qua kết quả của ***HĐ2,*** GV dẫn dắt HS vào định lý như nội dung trong khung kiến thức trọng tâm.  - GV vì vậy từ giờ trở đi, nếu cạnh huyền và một cạnh góc vuông của tam giác vuông này tỉ lệ với cạnh huyền và một cạnh góc vuông của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó đồng dạng.  🡪 GV mời HS nhắc lại nội dung kiến thức và yêu cầu HS ghi vào vở  - HS tìm hiểu cách c/m trong SGK  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV: hướng dẫn, giảng, dẫn dắt, quan sát và trợ giúp HS.  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, hiểu, thảo luận, trao đổi và hoàn thành các yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Hoạt động nhóm đôi: Đại diện HS giơ tay trình bày câu trả lời.  - Lớp chú ý nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV tổng quát, nhận xét quá trình hoạt động của các HS, HS nhắc lại về trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác | **I. Áp dụng trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác vào tam giác vuông**  ***\*HĐ2:*** SGK – tr76  a) CA = 4; C’A’ = 8  b)  c)  ***Định lí***  *Nếu cạnh huyền và một cạnh góc vuông của tam giác vuông này tỉ lệ viws cạnh huyền và một cạnh góc vuông của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó đồng dạng*    GT  KL  **Chứng minh:** Tìm hiểu trong SGK – 77 |

**3. Hoạt động luyện tập**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS biết cách vận dụng định lý để chứng minh hai tam giác đồng dạng.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập

**c) Sản phẩm:** HS hiểu cách làm và làm đúng các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyên giao nhiệm vụ**  - Gv yêu cầu HS đọc VD1 rồi từ đó làm LT1  - Gv: Bài cho A’ và B’ lần lượt là trung điểm của AG và BG vậy A’B’ là đường gì trong tam giác AGB?  - GV: Theo tính chất đường trung bình của ta có điều gì?  - GV: Tương tự với A’C’ và B’C’  - Đọc VD2/SGK- 75,76  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Làm LT1  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Học sinh làm theo cá nhân,hoạt động nhóm để trao đổi ý kiến  - Học sinh lên bảng làm bài, các học sinh khác làm vào vở  - Học sinh lắng nghe, nhận xét ý kiến và bổ sung, đối chiếu kết quả.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét bài làm, củng cố lại kiến thức vừa học | **LT1/sgk-75**  Theo tính chất đường trung bình của tam giác , suy ra:.  Vì vậy  (c.c.c). |
| **Bước 1: Chuyên giao nhiệm vụ**  - Gv yêu cầu HS đọc VD3, VD4 rồi từ đó làm LT2  - Gv: Để tam giác CDM vuông tại M, ta có những cách nào để chứng minh - HS: Pytago đảo  - GV: ở đây cạnh CD chưa biết nên sd cách này sẽ khó khăn. Vì vậy đưa về cách CM  - GV hướng dẫn HS về góc kề bù và đưa về chứng minh cùng phụ với góc bằng nhau.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Làm LT1  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Học sinh làm theo cá nhân,hoạt động nhóm để trao đổi ý kiến  - Học sinh lên bảng làm bài, các học sinh khác làm vào vở  - Học sinh lắng nghe, nhận xét ý kiến và bổ sung, đối chiếu kết quả.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét bài làm, củng cố lại kiến thức vừa học | **LT2/sgk-78**  Xét , ta có:    Suy ra:  (ch-cgv)  Suy ra (1)  Mà (2)  Từ (1) và (2) suy ra  (3)  Mà (4)  Từ (3) và (4) suy ra  Suy ra vuông tại M. (đpcm) |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS hệ thống được kiến thức trọng tâm của bài học và vận dụng được kiến thức trong bài học vào giải bài toán cụ thể.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS làm các bài tập có liên quan

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS:**

Câu 1: Nêu trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác?

Câu 2: Nêu sự giống và khác nhau giữa trường hợp bằng nhau thứ nhất của hai tam giác với trường hợp đồng dạng thứ nhất của hai tam giác?

Câu 3: Nêu lại định lý về áp dụng trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác vào tam giác vuông?

Câu 4: Nêu sự giống và khác nhau giữa áp dụng trường hợp bằng nhau thứ nhất của hai tam giác vào tam giác vuông với áp dụng trường hợp đồng dạng thứ nhất của hai tam giác vào tam giác vuông?

**IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học bài cũ, làm bài tập SGK - 78

- Chuẩn bị bài mới